

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin nhà trường năm học: 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

2. Địa chỉ: Tổ 5 phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Email: tieuhocphanchutrinh.dn@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://c1phanchutrinh.pgdgianghia.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục,

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa - Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa

Nhiệm vụ: Giáo dục tiểu học

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, có chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện bản thân và tư duy sáng tạo.

- Tầm nhìn: Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hạnh phúc, chất lượng, là địa chỉ tin cậy cho mọi học sinh có khát vọng vươn cao.

- Mục tiêu giáo dục:

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo Đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ trong công tác giáo dục.

Từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, học đi đôi với hành, quan tâm tới trang bị kỹ năng nhất là kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh. Quyết tâm xây dựng hình ảnh của nhà trường trước nhân dân, từng bước tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội. Thực hiện đổi mới CTGD coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học chú trọng giáo dục đạo Đức, kỹ năng sống cho HS.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông, đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với đội ngũ. Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện hoạt

động quản lý nhà trường theo hướng chuẩn hóa, khoa học, hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình kế hoạch giáo dục nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức dạy học khoa học, linh động chú trọng tới đối tượng học sinh. Không ngừng đổi mới trong phương pháp dạy và trong đánh giá học sinh, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học từ tiếp cận kiến thức chuyển sang tiếp cận năng lực học sinh. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt khoa học, hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh. Tăng cường đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn; đa dạng hóa các hoạt động dạy và học, chú trọng các hoạt động trải nghiệm và sáng tạo, nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh. Tổ chức thường xuyên công tác hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, tích cực, an toàn với cơ sở vật chất, cảnh quan xanh sạch đẹp, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, VH-TT, sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh, tạo không khí đoàn kết, thân ái, thi đua học tập. Huy động thêm nhiều sự tham gia, quan tâm hợp tác, cộng đồng trách nhiệm của các Đoàn thể, CMHS và toàn xã hội đối với nhà trường.

Đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cả chương trình, hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận. Giáo viên khi chấm kiểm tra phải có lời nhận xét động viên, theo dõi sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Theo quyết định số 340/ QĐ-UB ngày 08 tháng 8 năm 2006 trường mang tên trường Tiểu học Phan Chu Trinh. Với diện tích khuôn viên rộng 16000 m² nằm ở tổ dân phố 5 phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trong những năm học qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông, PGD&ĐT thành phố Gia Nghĩa và UBND thành phố Gia Nghĩa, trường tiểu học Phan Chu Trinh đã có những bước tiến vững chắc trong hoạt động dạy - học và xây dựng nhà trường vững mạnh. Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2014; được công nhận lại vào các năm 2021

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 23 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên, nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững, tận tụy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề, mến trẻ. CB, GV, NV đều đạt chuẩn, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tính đến đầu năm học 2024- 2025, trường có 12 lớp với hơn 360 học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tĩnh

Chức vụ: Hiệu trưởng Địa chỉ làm việc: Tổ 5 phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 0986608***

Thư điện tử: ngoctinh62.dnong@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép hoạt động giáo dục; Trường Tiểu học Phan Chu Trinh được thành lập theo quyết định số 340/ QĐ-UB ngày 08 tháng 8 năm 2006 của ủy ban nhân dân Thị xã Gia Nghĩa.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

+ Quyết định số 1331/QĐ-UBND, ngày 19/10/2022 của UBND thành phố Gia Nghĩa.

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ HĐT
1	Nguyễn Ngọc Tĩnh	Hiệu trưởng	CTHĐ
2	Đặng Thị Vinh	Phó hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn;	P CTHĐ
3	Nguyễn Thị Thìn	Thư ký hội đồng	Thành viên
4	Nguyễn Thị Hoa	Tổ trưởng khối 4&5	Thành viên
5	Đoàn Thị Hương	Tổ trưởng khối 2&3	Thành viên
6	Phan Thị Nga	Tổ trưởng khối 1	Thành viên
7	Nguyễn Thị Nghĩa	Đại diện tổ văn phòng	Thành viên
8	Trịnh Thị Hiền	Tổng phụ trách Đội	
9	Nguyễn Bá Đông	Phó chủ tịch UBND phường Nghĩa Phú	Thành viên
10	Đại diện Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Trưởng ban Đại diện CMHS	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: số 118/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về việc bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng: số 143/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT 2018;

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường: Theo Điều 3 Điều lệ Trường tiểu học: Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Nông; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

+ Cơ cấu tổ chức của trường: Thực hiện theo Điều 9- Điều lệ trường tiểu học Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và Phó hiệu

trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỉ luật; Hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

+ **Hiệu trưởng:** Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tinh, Địa chỉ làm việc: Tổ 5 phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Điện thoại: 0986608***. Thư điện tử: ngoctinh62.dnong@gmail.com

+ **Phó Hiệu trưởng:**

- Họ và tên: Đặng Thị Vinh - Địa chỉ làm việc: Tổ 5 phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Điện thoại: 0367894***. Thư điện tử: dangvinhbvd@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Kế hoạch Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục.
- Các nghị quyết của hội đồng trường.
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.
- Các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo: 23 người

Trình độ CM	Tổng số	Dân tộc	Đảng viên			CBQL	Giáo viên			Nhân viên		
			Tổng số	Nữ	dân tộc		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng
ĐH	21	0	16	21	0	2	17	16	1	3	3	1
CĐ	1											
TC	0	0										
khác	1											
Tổng	23	0	16	15	0	2	17	16	1	3	3	1

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định 19/19 đc(100%)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 100% đội ngũ.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Diện tích trường hiện nay là 16.000m² ; Diện tích các phòng: 1120,6 m², bình quân: 3m² /HS; Diện tích sân chơi, bãi tập: 2184,5m² , bình quân: 6m² /HS. Đảm bảo yêu cầu theo quy định

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Khối phòng hành chính quản trị: 03 phòng
- Khối phòng học tập: 13 phòng học
- Khối phòng hỗ trợ học tập: 01 phòng thư viện, thiết bị
- Khối phụ trợ: 01 nhà bếp; 01 phòng y tế
- Khu sân chơi, thể dục thể thao: 2184 m² - Khối phục vụ sinh hoạt: 01 hội trường
- Hạ tầng kỹ thuật: đủ so với yêu cầu tối thiểu theo quy định

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 03 máy tính cho bộ phận hành chính, 01 máy tính cho phòng thư viện, 7 máy tính học sinh. Tất cả máy tính được kết nối Internet đảm bảo nhu cầu phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập.

Nhà trường chưa đảm bảo các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh mục sách giáo khoa thực hiện theo danh mục đã được cấp thẩm quyền phê duyệt được công khai trên trang Website.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia trong 5 năm gần đây, nhà trường thực hiện đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục Đạt mức 2 kiểm định chất lượng và đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (2023-2024):

a) Kết quả tuyển sinh;

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Ghi chú
1A1	28	9	33.14	0	0.00	0	
1A2	29	9	31.03	0	0.00	0	
1A3	29	9	31.03	2	6.9	1	
Tổng Cộng Khối 1	86	27	31.40	2	2.33	1	
2A1	32	18	56.25	1	3.13	1	
2A2	34	15	44.12	2	5.88	0	
Tổng Cộng Khối 2	66	33	50.00	3	4.55	1	
3A1	28	13	46.43	1	3.57	1	
3A2	29	14	48.28	0	0.00	0	
3A3	33	15	45.45	0	0.00	0	
Tổng Cộng Khối 3	90	42	46.67	1	1.11	1	
4A1	39	18	46.15	0	0.00	0	
4A2	36	15	41.67	0	0.00	0	
Tổng Cộng Khối 4	75	33	44.00	0	0.00	0	
5A1	26	12	46.15	0	0.00	0	
5A2	31	18	58.06	0	0.00	0	
5A3	29	12	41.38	0	0.00	0	
Tổng Cộng Khối 5	86	42	48.84	0	0.00	0	
Tổng Cộng Toàn Trường	403	177	43.92	6	1.49	0	

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	403	86	66	90	75	86

II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	403	86	66	90	75	86
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	403	86	66	90	75	86
1	<i>Tốt</i>	291	67	57	62	39	66
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	72.2	77.9	84.8	68.9	52	76.7
2	<i>Đạt</i>	111	19	9	28	35	20
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	27.5	22.1	13.6	31.1	46.7	23.3
3	<i>Cần cố gắng</i>	2	0	1	0	1	0
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0.49	0	1.5	0	1.3	
IV	Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm	403	86	66	90	75	86
1	<i>Hoàn thành xuất sắc</i>	152	42	26	32	22	30
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	37.7	48.8	39.4	35.6	29.3	34.9
2	<i>Hoàn thành tốt</i>	114	23	27	21	16	27
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	28.2	26.7	40.9	23.3	21.3	31.4
3	<i>Hoàn thành</i>	144	29	12	37	37	29
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	35.7	33.7	18.2	41.1	49.3	33.7
4	<i>Chưa hoàn thành</i>	3	2	1	0	0	0
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0.7	2.33	1.52	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	403	86	66	90	75	86
1	Lên lớp	400	84	65	90	75	86
2	Rèn luyện lại trong hè	3	2	1	0	0	0
VI	Tổng số học sinh	403	86	66	90	75	86
1	HS được khen thưởng cấp trường	266	65	53	53	38	57
1.1	<i>Xuất sắc</i>	152	42	26	32	22	30
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	37.7	48.8	39.4	35.6	29.3	34.9
1.2	<i>Tiêu biểu/ từng mặt</i>	114	23	27	21	16	27
	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	28.2	26.7	40.9	23.3	21.3	31.4
2	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>						7

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học 86/86, tỷ lệ 100%.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không có.

Nghĩa Phú, ngày 05 tháng 9 năm 2024

CHỦ CƠ SỞ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Tĩnh